

Bản án số: **59/2023/HS-PT**
Ngày: 24-5-2023.

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D TỈNH K G**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuận**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Bá Kha**

Bà **Trần Thị Cn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh K G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K G tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K G xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Quốc D, do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh K G.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T (B) - sinh ngày 20/01/1995; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp Đông T B, xã Thạnh T, huyện T H, tỉnh K G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; con ông Trần Văn Hùng, sinh năm 1968 và bà Đinh Thị Thảo, sinh năm 1968.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt)

- Bị cáo không có kháng cáo:

Nguyễn Quốc D - sinh ngày 06/4/1992; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp Đông T B, xã Thạnh T, huyện T H, tỉnh K G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn Thạch, sinh năm 1954 và bà Phan Thị Hoa, sinh năm 1962; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

*** Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Văn T:** Luật sư **Lê Quang Đăng** - Văn phòng Luật sư Phạm Văn Cần thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K G (Theo Quyết định chỉ định số 128/QĐ-ĐLS ngày 07 tháng 8 năm 2022 của Đoàn Luật sư tỉnh K G). Có mặt

** Đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Văn T: Ông **Trần Văn Hùng** - sinh năm 1968 (có mặt)*

Địa chỉ: ấp Đông T B, xã Thạnh T, huyện T H, tỉnh K G

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc D:*

*Luật sư **Phạm Hoàng Khoa** - Văn phòng Luật sư Phạm Hoàng Khoa thuộc đoàn Luật sư tỉnh K G (có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại ph tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 24/02/2022, Trần Văn T tham gia uống rượu cùng Nguyễn Quốc D; Ngô Văn Út; Trần Văn Tèo; Võ Văn Nguyên (Chon); Võ Quốc Vinh (Phúc); Bùi Quốc Lạc và Lê Hồng Trí tại nhà Nguyên, ngụ ấp Đông T B, xã Thạnh T, huyện T H, tỉnh K G, trong lúc uống rượu giữa T và Út xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau, thấy vậy Tèo vào can ngăn thì bị T dùng dụng cụ hút thuốc điện tử đánh trúng vào đầu chảy máu nên D và Lạc chở Tèo đến trạm y tế xã Thạnh T khâu vết th còn T thì bỏ về nhà, sau khi được khâu vết th xong Tèo được D và Lạc chở Tèo về nhà Nguyên, một lúc sau T mang theo ổ khóa dây (dạng khóa vòng bằng dây cáp) đứng trước cổng rào nhà Nguyên chửi và thách thức đánh nhau, D đứng trong nhà Nguyên thấy vậy nên cự cãi lại với T, sau đó T quay về nhà, khi đi đến nhà anh Đinh Văn Phúc (anh em bà con của T) T đi vào lấy thêm một con dao cán màu vàng (loại dao Thailand) rồi đi đến nhà D, thấy vậy ông Trần Văn Hùng (là cha ruột của T) chạy theo khuyên T nhưng không được. Lúc này khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, Lạc điều khiển xe chở D về nhà khi còn cách nhà D khoảng 50m D nhìn thấy T đứng trước cổng rào nhà m, vì không muốn gặp mặt T, sợ xảy ra đánh nhau nên D kêu Lạc dừng xe lại rồi đi ra ruộng về nhà từ phía sau. T đứng trước cửa rào nhà D chửi và kêu ông Nguyễn Văn Thạch là cha của D mở cửa, ông Thạch đi ra nhưng không biết T là ai và xảy ra chuyện gì nên không mở cửa, ngay lúc này ông Hùng chạy xe đến kêu ông Thạch lánh mặt vào nhà để ông Hùng khuyên can T, vừa nói xong T đập cửa rào xông vào rồi dùng ổ khóa dây (dạng khóa vòng bằng dây cáp) đánh trúng vào bàn tay phải của ông Thạch gây th tích. Ngay lúc này D vừa leo qua rào bằng lưới B40 để vào nhà thì nghe tiếng va chạm và tiếng la của ông Thạch “mày làm gì mà đánh tao dữ vậy” nên D biết T đang đánh cha m, D liền chạy ra phía trước và nhìn thấy cây dao tự chế đang dựng cặp vách nhà nên D đã dùng dao tự chế chém nhiều nhát vào người của T gây th tích. Nhận được tin báo, Cơ quan Công an đến lập b bản khám nghiệm hiện trường, thu giữ: Một ổ khóa dây (dạng khóa vòng dây cáp) bên ngoài bọc nhựa màu đỏ, bên trong bằng kim loại (dạng dây cáp) tổng chiều dài 63,5cm, phần đầu khóa bằng kim

loại, kích thước 4,3 x 2,7cm, dính vết màu nâu đỏ, một mặt bên có chữ VIỆT T, phần chốt khóa bằng kim loại, màu trắng, dài 03cm, phần dây cáp dài 56,2cm, dạng h trụ tròn đều, chu vi 3,5cm, đã qua sử dụng; Một con dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng (loại dao Thái Land) tổng chiều dài là 21,2cm; phần cán dao dài 10,2cm, phần lưỡi dao dài 11cm, sắc, trên bề mặt dao có vết màu nâu đỏ, chỗ rộng nhất của lưỡi dao 02cm, mũi dao nn, dao đã qua sử dụng; Một cây dao tự chế dài 74cm, phần cán dao h trụ tròn đều, lòng rỗng, chu vi 8,5cm, dài 42,5cm; phần lưỡi dao dài 31,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 4,5cm, phần hẹp nhất của lưỡi dao 03cm, mũi dao vát nn, cạnh sống dao thẳng, cạnh lưỡi dao sắc, dao đã qua sử dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T H tiến hành trưng cầu giám định th tích của Trần Văn T và Nguyễn Văn Thạch.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về th tích số: 222/TgT ngày 15/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K G kết luận th tích của Trần Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng mặt phải, vùng vành tai phải, vùng cổ phải, vùng cẳng tay trái mặt sau trong 1/3 giữa và vùng cẳng tay trái mặt sau trong 1/3 dưới.

- Gãy x trụ tay trái 2 tầng, hiện tại x di lệch, chưa liền, còn dụng cụ kết hợp x.

- Tồn th hoàn toàn các nhánh dây thần kinh trụ tay trái. Hiện tại bàn tay trái dạng vuốt trụ, hạn chế vận động gấp duỗi ngón IV-V

2. Tỷ lệ tổn th cơ thể do th tích gây nên hiện tại là **44% (Bốn mươi bốn phần trăm).**

3. Vật gây th tích: Vật sắc; Vật chứng (cây dao) gửi giám định gây được các th tích trên.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về th tích số: 207/TgT ngày 13/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K G kết luận th tích của Nguyễn Văn Thạch như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng bàn tay phải.

- Gãy x bàn ngón II bàn tay phải, hiện tại x chưa liền, còn cứng khớp bàn ngón.

2. Tỷ lệ tổn th cơ thể do th tích gây nên hiện tại là **12% (Mười hai phần trăm).**

3. Vật gây th tích: Vật tày có cạnh; Vật chứng (khóa dây, phần đầu ổ khóa) gửi giám định gây được th tích trên.

Trong quá tr điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T H nhận thấy Trần Văn T có biểu hiện của bệnh tâm thần nên quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Trần Văn T.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 212/2022/KLGD ngày 29/7/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận t trạng tâm thần của Trần Văn T như sau:

- Về y c: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ án và hiện tại: Rối loạn nh cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và các chất tác động tâm thần khác (F19.71-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ án và hiện tại: Đ sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Hiện tại đ sự không thuộc trường hợp bắt buộc chữa bệnh.

* *Tại bản án h sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST*, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nh d huyện T H, tỉnh K G đã quyết định:

- *Tuyên bố*: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “Cố ý gây th tích”.

Bị cáo **Nguyễn Quốc D** phạm tội “Cố ý gây th tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật h sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 135; Điều 36; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật h sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Quốc D 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ**, miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc D cho Ủy ban nh d xã Thạnh T, huyện T H, tỉnh K G giám sát, giáo dục.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Quốc D là ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục là Ủy ban nh d xã Thạnh T, huyện T H, tỉnh K G nhận được quyết định thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về trách nhiệm d sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật d sự.

* Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Thạch tiền chi phí điều t là 2.000.000 đồng, bị cáo T đã nộp xong theo b lai thu số 0005020 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án d sự huyện T H, tỉnh K G.

* Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D bồi thường cho bị hại Trần Văn T tiền chi phí điều t, với số tiền là 9.749.200đ đồng, bị cáo D đã nộp xong theo b lai thu số 0004910 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án d sự huyện T H, tỉnh K G.

Ngày 23/3/2023, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

- Yêu cầu xét xử bị cáo Nguyễn Quốc D tội cố ý gây th tích hoặc tội giết người, phân trách nhiệm d sự yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền tổng cộng 50.989.857 đồng.

Tại ph tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “*Cố ý gây th tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật h sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Quốc D thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây th tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật h sự là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có ý kiến.

** Đại diện Viện kiểm sát nh d tỉnh K G giữ quyền công tố tại ph tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “*Cố ý gây th tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật H sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các t tiết giảm nhẹ trách nhiệm h sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án 01 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 02 năm cải tạo không giam giữ là phù hợp t xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Về trách nhiệm d sự tại ph toà các bị cáo và bị hại đã tự thoả thuận với nhau buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Thạch tiền chi phí điều t là 2.000.000 đồng, bị cáo T đã nộp xong theo b lai thu số 0005020 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án d sự huyện T H, tỉnh K G. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D bồi thường cho bị hại Trần Văn T tiền chi phí điều t, với số tiền là 9.749.200đ đồng, bị cáo D đã nộp xong theo b lai thu số 0004910 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án d sự huyện T H, tỉnh K G.

Sau xong bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Về trách nhiệm h sự yêu cầu xét xử bị cáo Nguyễn Quốc D tội cố ý gây th tích hoặc tội giết người, về trách nhiệm d sự yêu cầu bị cáo D phải bồi th số tiền 50.989.857 đồng. Tại ph toà bị cáo Trần Văn T và đại diện hợp pháp của bị cáo T xin rút lại một phần kháng cáo phân trách nhiệm d sự, do đó đề nghị Hội đồng xét xử đ chỉ xét xử phân trách nhiệm d sự. Xét đơn kháng cáo của bị cáo, bị cáo kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đ khó khăn, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật h sự đây là trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng phạm tội có tính chất côn đồ có khung h phạt từ 02 năm đến 06 năm nên không thuộc trường hợp cho hưởng án treo.

- Đối với phần kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo D về tội cố ý gây th tích hoặc tội giết người là không có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc uống rượu với bị cáo

T bị cáo đã dùng dao thái lan và ổ khoá dây làm bằng dây cáp là hung khí nguy hiểm đi đến nhà của bị hại Thạch (là cha của bị cáo D) đập cửa hàng rào xông vào nhà dùng ổ khoá cửa loại dây làm bằng dây cáp đánh ông Thạch nhiều cái gây th tích, nên bị cáo D thấy cha m bị đánh không kiềm chế được do tinh thần bị kích động mạnh nên lấy dao chém bị cáo gây th tích, hành vi của bị cáo T thể hiện tính côn đồ, hung hãn xem thường tính mạng và sức khoẻ của người khác một cách trái pháp luật mặt dù người bị hại không có mâu thuẫn với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây th tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và xử phạt bị cáo D 02 năm cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây th tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo khoản 1 Điều 135 bộ luật là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng h sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có nh th tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu khả năng nhận thức về điều khiển hành vi bị hạn chế. Do bị cáo có nhiều t tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc D: Thống nhất với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo xin được hưởng án treo.
- Bị cáo Nguyễn Quốc D không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại ph tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn T về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng h sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo tr tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 24/02/2022, bị cáo Trần Văn T uống bia chung với nhóm bạn và cự cãi đánh nhau với Trần Văn Tèo thì được mọi người can ngăn, sau đó bị cáo T tiếp tục cự cãi và thách thức đánh nhau với bị cáo Nguyễn Quốc D tại nhà Võ Văn Nguyên nhưng bị cáo D ở trong nhà không ra ngoài, do tức giận T mang theo một ổ khoá dây (dạng khoá vòng dây cáp) và một con dao cán vàng (loại dao Thai Land) là loại hung khí nguy hiểm đến nhà

bị cáo D, khi đến nhà của bị cáo D bị cáo T vô cớ xông vào nhà dùng ổ khóa dây đánh vào tay ông Nguyễn Văn Thạch là cha ruột của bị cáo D gây th tích 12%. Ngay lúc này bị cáo Nguyễn Quốc D vừa về đến nhà thì nghe thấy bị cáo T đánh cha m nên bị kích động về tinh thần liền chạy ra phía trước và thấy cây dao tự chế đang dựng cặp vách nhà nên bị cáo D đã dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất vào người của T gây th tích cho T là 44%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “*Cố ý gây th tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật H sự xử phạt bị cáo T mức án 01 năm 06 tháng tù và bị cáo Nguyễn Quốc D 02 năm cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây th tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đ khó khăn và đồng thời kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo Nguyễn Quốc D về tội cố ý hêy th tích hoặc tội giết người, phân trách nhiệm d sự tăng tiền bồi thường đối với bị cáo D. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm h sự và khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của m, bị cáo biết rõ sức khỏe con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm xâm hại với mọi h thức, nhưng bị cáo đã dùng dao thái lan và ổ khoá dây được làm bằng dây cáp là hung khí nguy hiểm gây th tích cho bị hại, mặc dù người bị hại không có mâu thuẫn vì với bị cáo. Qua giám định th tích bị cáo gây nên cho ông Thạch là 12%. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác và xem thường pháp luật của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa ph.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Về trách nhiệm h sự yêu cầu xét xử bị cáo Nguyễn Quốc D tội cố ý gây th tích hoặc tội giết người. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đ khó khăn, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật h sự, có khung h phạt từ từ 02 năm đến 06 năm nên không thuộc trường hợp cho hưởng án treo, nên không có cơ sở để chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại ph toà bị cáo Trần Văn T và đại diện hợp pháp của bị cáo T xin rút lại một phần kháng cáo phân trách nhiệm d sự. Hội đồng xét thấy bị cáo T và đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn T tự nguyện rút một phần kháng cáo về phân trách nhiệm d sự nên Hội đồng xét xử đ chỉ xét xử về phân trách nhiệm d sự.

- Đối với phần kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo D về tội cố ý gây th tích hoặc tội giết người là không có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc uống rượu với bị cáo

D, bị cáo đã dùng dao thái lan và ổ khoá dây làm bằng dây cáp là hung khí nguy hiểm đi đến nhà của bị hại Thạch (là cha của bị cáo D) đập cửa hàng rào xông vào nhà của người bị hại một cách trái pháp luật và dùng ổ khoá cửa loại dây làm bằng dây cáp đánh ông Thạch gây th tích, nên bị cáo D thấy cha m bị đánh không kiềm chế được, do tinh thần bị kích động mạnh nên lấy dao chém bị cáo gây th tích. Hành vi của bị cáo T thể hiện tính côn đồ, hung hãn xem thường tính mạng và sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật mặc dù người bị hại không có mâu thuẫn với bị cáo. Toà án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây th tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và xử phạt bị cáo D 02 năm cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây th tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” theo khoản 1 Điều 135 bộ luật là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Do bị cáo kháng cáo không có thêm t tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát v: Về quan điểm của Kiểm sát v: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng h sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn T là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc D là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng H sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí h sự phúc thẩm

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng h sự đ chỉ xét xử yêu cầu kháng cáo phần trách nhiệm d sự về bồi thường.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng h sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án h sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nh d huyện T H, tỉnh K G.

2. *Áp dụng*: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật h sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Cố ý gây th tích*”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 135; Điều 36; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật h sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Quốc D 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ** về tội “*Cố ý gây th tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*”, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc D cho Ủy ban nh d xã Thạnh T, huyện T H, tỉnh K G giám sát, giáo dục.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Quốc D là ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục là Ủy ban nh d xã Thạnh T, huyện T H, tỉnh K G nhận được Quyết định thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm d sự: Tại ph toà bị cáo Trần Văn T và đại diện hợp pháp của bị cáo T xin rút lại một phần kháng cáo phân trách nhiệm d sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tổ tụng H sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí h sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 05/2023/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Toà án nh d huyện T H, tỉnh K G không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ ngh vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án h sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án d sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa h sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa ph toà

Phan Văn Thuấn

